

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/DS-ST.

Ngày: 14-8-2025.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đường Thanh Chánh.

+ Ông Đoàn Văn Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phùng Ngọc B** - Sinh năm: 1988, địa chỉ: Ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Văn T** - Sinh năm: 1984, địa chỉ: Số B, ấp B, phường B, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số 02C, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre, ông T vắng mặt).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L** - Sinh năm: 1988; địa chỉ: Ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, bà L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn có cho bị đơn vay các khoản tiền như sau:

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, bà B có cho bà L vay 760.000.000VNĐ (bảy trăm sáu mươi triệu đồng), vay không thời hạn, không lãi suất. Việc vay tiền có làm Giấy cho mượn tiền ghi ngày 01/8/2022, có chữ ký ghi họ tên của bà L.

Ngày 18 tháng 4 năm 2024, bà B tiếp tục cho bà L vay 250.000.000VNĐ (hai trăm năm mươi triệu đồng), vay không thời hạn, không lãi suất; bà B chuyển tiền vào số tài khoản 60116989 cho bà L làm hai lần, một lần chuyển

200.000.000VNĐ (hai trăm triệu đồng), một lần chuyển 50.000.000VNĐ (năm mươi triệu đồng) cùng ngày 18/4/2024.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, bà B tiếp tục cho bà L vay 500.000.000VNĐ (năm trăm triệu đồng), vay không thời hạn, không lãi suất; bà B chuyển tiền vào số tài khoản 60116989 cho bà L làm bốn lần, hai lần chuyển 200.000.000VNĐ (hai trăm triệu đồng), một lần chuyển 60.000.000VNĐ (sáu mươi triệu đồng), một lần chuyển 40.000.000VNĐ (bốn mươi triệu đồng) cùng ngày 25/4/2024.

Tất cả các khoản vay nêu trên bà L chưa trả cho bà B khoản tiền gốc nào. Nay bà B yêu cầu bà L phải trả tổng số tiền đã vay là 1.510.000.000VNĐ (một tỷ năm trăm mười triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim L vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, không gửi văn bản trình bày ý kiến về các nội dung có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà B có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản với bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim L có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long) nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long) thụ lý, giải quyết theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số: 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Bà L được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 10/02/2025; đồng thời người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (ông T) có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (ông T) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T, bà L theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Bà B yêu cầu bà L phải trả tổng số tiền đã vay là 1.510.000.000VNĐ (một tỷ năm trăm mười triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

[3.2] Đối với khoản vay 760.000.000VNĐ (bảy trăm sáu mươi triệu đồng) vào ngày 01/8/2022: Nguyên đơn có cung cấp Giấy cho mượn tiền ngày 01/8/2022, có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Thị Kim L. Riêng khoản vay 250.000.000VNĐ (hai trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 18/4/2024 và khoản vay 500.000.000VNĐ (năm trăm triệu đồng) vào ngày 25/4/2024 thông qua việc chuyển khoản từ số tài khoản 0241004070918 của nguyên đơn vào tài khoản của

bị đơn là số 60116989 là phù hợp với nội dung sao kê tài khoản được thực hiện ngày 02/5/2024 của Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B1. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không phản đối đối với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên có cơ sở để xác định bị đơn có vay của nguyên đơn tổng số tiền là 1.510.000.000VNĐ (một tỷ năm trăm mười triệu đồng) và đây là các khoản vay không có thời hạn nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp.

[4.2] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được tính như sau: $[36.000.000\text{VNĐ} + (3\% \times 710.000.000\text{VNĐ})] = 57.300.000\text{VNĐ}$ (năm mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 357, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. T1: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Ngọc B, cụ thể:

1/ Buộc bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho bà Phùng Ngọc B số tiền gốc đã vay và còn nợ là 1.510.000.000VNĐ (một tỷ năm trăm mười triệu đồng), ghi nhận bà B không yêu cầu trả tiền lãi.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1) Hoàn trả lại cho bà Phùng Ngọc B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 28.650.000VNĐ (hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006696 ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

2.2) Buộc bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ nộp 57.300.000VNĐ (năm mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3) Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- T.H.A.D.S tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GD, KT, TT và T.H.A-TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên